

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1996. NĐKHKT: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1994. NĐKHKT: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L.

b. Về con chung: Giao cháu Lò Văn T, sinh ngày 18/8/2014 cho chị Tòng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tòng Thị H, do chị H chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Tòng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000294 ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên